

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 21/2022/HS-PT
Ngày: 10-02-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo P.T.T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2021/HSST ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **P.T.T** (T.Q), sinh năm 1965 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số xxxA1, Khu phố x, phường PT, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông P.V.L (chết) và bà N.T.N (chết); vợ: Đ.T.L, sinh năm 1970; con: có 02 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1989; tiền án: tại Bản án số 82/HSPT ngày 08/02/2001 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao đã tuyên phạt 08 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, chưa thi hành phần hình phạt bổ sung; tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 21/2005/HSST ngày 06/12/2005 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Tre (nay là thành phố Bến Tre) đã tuyên phạt 10 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2012; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 10 phút ngày 24/12/2020, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bến Tre tuần tra đến khu vực trước nhà số xxxA, Khu phố x, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre thì phát hiện P.T.T có biểu hiện nghi vấn nên đến kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện P.T.T đang cất giấu trong túi quần đang mặc 01 gói giấy màu trắng có quần dây thun màu vàng, bên trong gói giấy có 05 gói nylon hàn kín, bên trong mỗi gói đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P.T.T và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói giấy màu trắng có quần dây thun màu vàng, kích thước 04 x 03 cm; bên trong gói giấy có 05 gói nylon màu trắng hàn kín, bên trong mỗi gói đều chứa chất màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M);

- 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, mặt trước có chữ SAMSUNG, kèm theo sim số xxxxxxxxxxx (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT).

Cả hai phong bì có ký hiệu M, ĐT được niêm phong có chữ ký và ghi tên H.M.H, N.V.H, P.V.C, P.T.T, N.V.P và đóng dấu niêm phong bằng con dấu của Công an phường PT, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của P.T.T tại nhà số xxxB, khu phố BN, Phường x, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, lực lượng Công an thu giữ:

- 26 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc màu xanh, hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy để trong hộp nhựa màu trắng, phía ngoài có chữ “BAR” (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1 có chữ ký và ghi tên N.V.M, T.T.K.P, N.H.K, P.T.T, chữ ký đóng dấu tên thiếu tá L.Q.V và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường x, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre);

- 01 cân điện tử vỏ màu xanh, có chữ MILD SEVEN;

- 17 đoạn ống hút nhựa màu trắng, sọc xanh;

- 03 bơm kim tiêm đầu nhựa màu đỏ;

- 06 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh một đầu hàn kín;

- 01 túi xốp màu hồng;

- 01 áo vải tay dài, màu xanh có hoa văn.

Qua làm việc P.T.T khai nhận: Các gói nylon bên trong có chứa chất màu trắng và 26 đoạn ống nhựa bên trong mỗi ống đều chứa chất màu trắng mà lực lượng Công an thu giữ là ma túy, loại Heroine của P.T.T. P.T.T có được là do trước đó vào khoảng 13 giờ ngày 21/12/2020, P.T.T đến khu vực ngã tư Khánh Hội thuộc Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh mua của một người phụ nữ có tên thường gọi là “CS” 30 tép ma túy loại Heroine với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P.T.T đem về nhà số xxxB, khu phố BN, Phường x, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre sử dụng hết 04 tép, còn lại 26 tép P.T.T bỏ vào trong hộp nhựa màu trắng rồi bỏ trong túi áo của P.T.T cất giấu để dành sử dụng. Đến sáng ngày 24/12/2020, P.T.T tiếp tục đến khu vực ngã tư Khánh Hội thuộc Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người có tên thường gọi là “CS” mua thêm 05 gói ma túy, loại Heroine với giá 3.500.000 đồng đem về để sử dụng nhưng đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, khi vừa về đến trước số nhà xxxA, khu phố x, phường PT, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật như trên.

Theo Kết luận giám định số 155/2020/GĐMT ngày 30/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Chất màu trắng đựng trong 05 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 4,4180 gam;
- Chất màu trắng đựng trong 26 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,8028 gam.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo P.T.T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng các điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo P.T.T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/10/2021 bị cáo P.T.T kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và

tuyên bố bị cáo P.T.T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo các điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm tù là tương xứng nên được giữ nguyên và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng các điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo P.T.T 05 (năm) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Lời nói sau cùng, bị cáo yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Vào khoảng 19 giờ 10 phút ngày 24/12/2020, tại khu vực trước nhà số xxxA, khu phố x, phường PT, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, P.T.T đã có hành vi cất giấu trái phép 4,4180 gam ma túy, loại Heroine. Qua khám xét nơi ở của P.T.T tại nhà số xxxB, khu phố BN, Phường x, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã thu giữ 0,8028 gam ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy mà bị cáo P.T.T đã tàng trữ là 5,2208 gam ma túy, loại Heroine. Bị cáo có 01 tiền án về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội liên quan đến ma túy. Với ý thức, hành vi, nhân thân và khối lượng chất ma túy mà P.T.T đã tàng trữ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo P.T.T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp Giấy ra viện với chẩn đoán chấn thương cột sống. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù là mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị

truy tố là đã có xem xét cho bị cáo trong khi bị cáo phạm vào nhiều tình tiết định khung tăng nặng của điều khoản bị truy tố, nên được giữ nguyên. Do vậy, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở.

[4] Về án phí: Bị cáo P.T.T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo P.T.T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng các điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **P.T.T** 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo P.T.T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre (3b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND phường PT, Tp. Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh